

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST  
Ngày 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thái

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông PH Đình Chúc

Bà Nguyễn Thị Ngọc Nga

Bà Bùi Thị Bích Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Kiều Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố MT, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ Phòng hậu cần Công an tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Ch và bà Nguyễn Thị T1; có vợ PH Thị Tr (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã có quyết định xóa tên đảng viên).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2019 đến nay (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Dương Thị T - Luật sư, Văn phòng Luật sư số I, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Những người bị hại:*

1. Ông Lại Hồng T, sinh năm 1963; Tạm trú: Số nhà 218, đường HV, phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Vĩnh Thịnh 3, phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố P T, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 03, đường Trần Quốc T1, phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị Th Ng, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn CĐ, thị trấn GK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Anh Vũ Việt H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố LQ, thị trấn GK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tập thể xây dựng số 5, ĐT, Bắc TL, thành phố Hà Nội. Tạm trú: Số nhà 09, 11, đường Lạc L Q, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

4. Anh Phí Văn Tr, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã K L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

5. Anh Trương Quang Ch, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu 5, TDP Tiền Ch1, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Kim Ch5, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã H L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Kim Th, sinh năm 1984, ở MT, K Q, VY, Vĩnh Phúc nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi cầm cố hoặc bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019, Nguyễn Kim Th đã thực hiện 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố VY và huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

#### **1. Vụ thứ nhất**

Ngày 20/7/2018, Nguyễn Kim Th một mình đến gặp anh Lại Hồng T, sinh năm 1963, là chủ cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái ở số 218, đường H V, phường TS, TP. VY, Vĩnh Phúc nói dối là thuê xe ô tô tự lái làm phương tiện đi lại. Anh T và Th thỏa thuận miệng T cho Th thuê chiếc xe nhãn hiệu Honda City BKS: 88A-14325 với giá là 700.000 VNĐ/1 ngày, thời hạn thuê 10 ngày. Sau đó anh T giao xe BKS: 88A-14325 cùng giấy tờ xe bản phô tô cho Th. Đến ngày 24/7/2018 Th đến gặp chị Vũ Thị Th Ng, sinh năm 1984, trú tại GK, BX, Vĩnh Phúc, đặt vấn đề cầm cố xe ô tô trên để vay số tiền 70.000.000đ, Th nói dối chị Ng là xe do Th mượn của người nhà và được người nhà đồng ý cho đi cầm cố. Do biết Th làm trong ngành Công an và có mối quan hệ quen biết với Th từ trước nên chị Ng tin tưởng nhận cầm cố xe ô tô BKS 88A-143.25 và đưa Th 70.000.000đ (hai bên chưa thỏa thuận gì về tiền lãi), sau khi nhận 70.000.000đ Th tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/8/2018 đến

hạn trả xe, Th đến gặp anh T và nói đổi chiếc xe ô tô BKS 88A-14325 đang có việc cần đi và đặt vấn đề thuê của anh T 01 chiếc xe ô tô nữa. Do Th là khách thuê xe thường xuyên nên anh T cho Th thuê thêm chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS: 88A- 189.85, thời hạn thuê là 10 ngày, giá thuê là 500.000đ/ngày. Sau đó Th đem đến gặp chị Ng, để lại xe BKS: 88A – 189.85 để bảo đảm cho số tiền vay 70.000.000đ và lấy chiếc xe BKS: 88A- 143.25 về rồi trả lại cho anh T. Hết thời hạn thuê xe ô tô BKS: 88A- 189.85, anh T yêu cầu trả xe thì Th nói dối là vẫn đang cần dùng xe để đi lại nên xin gia hạn thời hạn thuê xe, anh T đồng ý. Đến ngày 07/01/2019, Th vẫn không trả xe thì hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng cho thuê xe đề ngày 07/01/2019, thời hạn thuê đến ngày 12/01/2019. Sau đó, anh T nhiều lần yêu cầu Th trả xe nhưng Th không trả, đến ngày 22/7/2019 anh T làm đơn tố cáo Th gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VY.

Ngày 26/7/2019, Cơ quan Công an thành phố VY đã tạm giữ từ chị Vũ Thị Th Ng chiếc xe ô tô BKS 88A-189.85; 01 Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 24/7/2018.

Ngày 31/7/2019, Công an thành phố VY ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS: 88A-189.85. Ngày 02/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố VY có Kết luận định giá tài sản số 139 kết luận giá trị chiếc xe ô tô BKS 88A-189.85 tại thời điểm hiện tại là 280.000.000 VNĐ (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VY ra Quyết định trưng cầu giám định số 541 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Ch viết và Ch ký tại Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái và Giấy biên nhận vay tiền so với Ch viết và Ch ký của Nguyễn Kim Th. Ngày 27/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Ch viết và Ch ký trên Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái và Giấy biên nhận vay tiền so với Ch viết và Ch ký của Nguyễn Kim Th là do cùng một người ký, viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Kim Th đã trả cho chị Vũ Thị Th Ng số tiền là 70.000.000đ, chị Ng đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Kim Th.

## **2. Vụ thứ hai**

Trong khi vẫn chưa trả xe ô tô BKS: 88A- 189.85 thì ngày 18/10/2018, Nguyễn Kim Th tiếp tục đến thuê của anh T xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10 BKS: 88A-081.76 với giá thuê là 500.000đ/1 ngày, thời hạn thuê xe là 10 ngày, do Th là khách quen nên hai bên không viết giấy tờ gì, anh T giao chiếc xe BKS: 88A-08176 cùng 01 đăng ký xe bản sao, 01 đăng kiểm xe và 01 bảo

hiểm Trách nhiệm dân sự cho Th. Sau đó, Th tìm người để bán xe. Đến ngày 21/10/2018, Th đến nhà anh Vũ Việt H, sinh năm 1982 ở tổ dân phố Lưu Quang, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thỏa thuận bán cho anh H xe ô tô BKS: 88A-08176 với giá 200.000.000đ, Th nói dối là xe Th mua lại nhưng chưa kịp làm thủ tục sang tên, anh H tin tưởng nên đã đồng ý mua xe ô tô BKS: 88A-08176 và đưa trước cho Th 100.000.000đ, hẹn khi nào đủ giấy tờ xe thì trả nốt số tiền còn lại. Th viết Giấy bán xe. Sau khi nhận tiền Th đã tiêu xài cá nhân hết, hết thời hạn thuê xe, anh T yêu cầu trả xe thì Th nói dối là vẫn đang cần xe để đi lại và xin gia hạn thuê xe ô tô BKS: 88A-08176 thì anh T đồng ý. Đến ngày 09/01/2019, Th vẫn chưa trả xe ô tô BKS: 88A-08176 thì hai bên thỏa thuận làm hợp đồng thuê xe đề ngày 09/01/2019, giá thuê là 500.000đ/1 ngày, thời hạn thuê đến ngày 19/01/2019. Sau đó, anh T nhiều lần yêu cầu Th trả xe nhưng Th không trả nên đến ngày 22/7/2019 anh T đã làm đơn tố giác Th gửi đến Cơ quan Công an thành phố VY.

Ngày 26/7/2019, Cơ quan Công an thành phố VY đã tạm giữ từ anh Vũ Việt H chiếc xe ô tô BKS 88A-081.76; 01 bản phô tô giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 88A-081.76; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng sao y. Ngày 21/12/2019, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tạm giữ từ anh Vũ Việt H 01 Giấy bán xe. Ngày 31/7/2019, Cơ quan Công an thành phố VY đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô trên. Ngày 02/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố VY kết luận: Trị giá chiếc xe ô tô BKS 88A-081.76 là 230.000.000 VNĐ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/8/2019 Nguyễn Kim Th đã bồi thường cho anh Vũ Việt H số tiền 90.000.000đ, sau khi nhận số tiền trên anh H không yêu cầu Th phải bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000đ và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Kim Th.

### **3. Vụ thứ ba**

Trong khi vẫn chưa trả xe ô tô BKS 88A-081.76 và xe ô tô BKS 88A-189.85 thì ngày 10/6/2019, Nguyễn Kim Th tiếp tục đến cửa hàng thuê xe ô tô của anh Lại Hồng T đặt vấn đề thuê thêm 01 xe ô tô tự lái để đi lại, Th nói 2 chiếc xe ô tô thuê trước đang có việc cần đi nên anh T đồng ý cho Th thuê xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY, màu đen, BKS: 88A- 143.25 với giá thuê là 700.000đ/1 ngày, thời hạn thuê là 10 ngày. Do Th là khách quen nên hai bên không viết giấy tờ gì. Anh T giao xe cùng 01 bản phô tô đăng ký xe, 01 bản phô tô đăng kiểm xe cho Th. Sau đó, Th tìm người để bán xe. Đến ngày

12/6/2019, Th đến quán ăn của anh Trần Ngọc H, sinh năm 1987, ở đường Lạc L Q, phường KQ, VY, Vĩnh Phúc, thỏa thuận bán xe cho anh H với giá 300.000.000đ, Th nói dối là xe Th mua lại nhưng chưa kịp làm thủ tục sang tên, anh H tin tưởng nên đồng ý mua xe và đưa trước cho Th 250.000.000đ, hẹn khi nào đủ giấy tờ xe thì trả nốt số tiền còn lại. Th viết giấy bán xe. Sau đó Th tiếp tục nói dối là cần thêm tiền để hoàn thiện thủ tục sang tên nên anh H đã đưa nốt cho Th số tiền 50.000.000đ. Sau khi nhận tiền Th tiêu xài cá nhân hết. Hết thời hạn thuê xe, anh T nhiều lần yêu cầu nhưng Th không trả xe nên đến ngày 22/7/2019 anh T đã làm đơn tố cáo Th gửi đến Cơ quan Công an thành phố VY.

Ngày 29/7/2019, Cơ quan Công an thành phố VY đã tạm giữ từ anh Trần Ngọc H chiếc xe ô tô BKS 88A-143.25; 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A-14325; 01 bản phô tô giấy chứng nhận kiểm định xe. Ngày 31/7/2019, Cơ quan Công an thành phố VY đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô trên. Ngày 02/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố VY kết luận: Trị giá chiếc xe ô tô BKS 88A-143.25 là 420.000.000 VNĐ (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*).

Anh Lại Hồng T giao nộp 01 hợp đồng thuê xe ô tô BKS 88A – 143.25 đề ngày 16/4/2019 (Theo anh T và Th thì chiếc xe này ngày 16/4/2019 Th đã thuê trong vài ngày sau đó lại đem trả cho anh T) để phục vụ điều tra.

Ngày 14/8/2019, Cơ quan Công an thành phố VY ra Quyết định trưng cầu giám định số 542 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Ch viết và Ch ký tại Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái và Giấy bán xe so với Ch viết và Ch ký của Nguyễn Kim Th. Ngày 26/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Ch viết và Ch ký trên Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái và Giấy bán xe so với Ch viết và Ch ký của Nguyễn Kim Th là do cùng một người ký, viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/01/2020, ông Nguyễn Kim Ch5 (bố đẻ Nguyễn Kim Th) đã bồi thường cho anh Trần Ngọc H số tiền 50.000.000đ, sau khi nhận số tiền trên, anh H không yêu cầu Th phải bồi thường số tiền còn lại là 250.000.000đ.

Ngày 10/10/2019, Cơ quan Công an thành phố VY đã trả cho anh Lại Hồng T xe ô tô BKS: 88A: 189.85; xe ô tô BKS 88A – 143.25; xe ô tô BKS: 88A – 081.76 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc (bản gốc), sau khi nhận lại tài sản anh T không yêu cầu Th phải bồi thường về dân sự.

#### **4. Vụ thứ tư**

Khoảng cuối tháng 5/2019, thông qua anh Nguyễn Quốc H3, sinh năm 1989, ở thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, Th biết anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1990, ở thị trấn LT, huyện LT, Vĩnh Phúc có cho thuê xe ô tô tự lái. Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2019, Th đến cửa hàng của anh L đặt vấn đề thuê xe ô tô để đi lại, anh L đồng ý. Th ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe Vios, màu ghi, BKS 88A- 254.26, giá thuê xe là 500.000đ/ngày, thời hạn từ ngày 01/6/2019 đến 05/6/2019. Sau khi nhận xe Th tìm người để cầm cố xe lấy tiền tiêu sài. Qua sự giới thiệu của chị Phí Thị Vân A, sinh năm 1992, ở Kim L, TD, Vĩnh Phúc, ngày 03/6/2019 Th liên hệ với anh Phí Văn Tr, sinh năm 1971, ở xã Kim L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc (bố đẻ chị Vân Anh) đặt vấn đề cầm cố xe vay 60.000.000đ, Th nói dối anh Tr là xe của người nhà Th, vì cần tiền gấp để giải quyết công việc nên mượn cầm cố vài ngày rồi lấy xe về, vì Th là Công an và là bạn của chị Vân Anh (con gái anh Tr) nên anh Tr tin tưởng nhận cầm cố xe ô tô BKS 88A- 254.26 và cho Th vay 60.000.000đ. Hai bên không thỏa thuận gì về lãi suất, sau khi nhận tiền Th tiêu sài cá nhân hết. Hết thời hạn thuê xe, ngày 18/6/2019 Th ký tiếp hợp đồng thuê xe với anh L, trong hợp đồng không ghi thuê đến thời gian nào, tuy nhiên sau nhiều lần yêu cầu Th trả xe nhưng Th không trả nên anh L đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Công an huyện LT.

Ngày 10/10/2019, anh Nguyễn Minh L giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện LT 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 02 hợp đồng thuê xe (bản gốc), 01 giấy chứng minh Công an nhân dân (bản phô tô) để phục vụ điều tra.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan Công an huyện LT đã tạm giữ từ anh Phí Văn Tr xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại VIOS, màu sơn ghi, BKS 88A- 254.26 cùng 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A- 254.26, 01 bản phô tô giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 88A- 254.26.

Ngày 24/10/2019, Cơ quan Công an huyện LT đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT tiến hành định giá xe ô tô BKS 88A- 254.26. Ngày 24/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT kết luận: Trị giá xe ô tô BKS 88A- 254.26 là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng chẵn*).

Ngày 10/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện LT đã trả cho anh Nguyễn Minh L xe ô tô BKS: 88A – 254.26 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe. Sau khi nhận lại tài sản anh L không yêu cầu Th phải bồi thường về dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 60.000.000đ anh Phí Văn Tr đưa cho Th khi nhận cầm cố xe ô tô BKS: 88A – 254.26, anh Tr không yêu cầu Th phải trả lại.

## **5. Vụ thứ năm**

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/7/2019, Nguyễn Kim Th đến cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái của anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1968, ở số 3 đường Trần Quốc T, phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc và đặt vấn đề thuê xe ô tô để làm phương tiện đi lại, anh T đồng ý. Th ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA ALTIS, BKS: 29A- 972.18, thời hạn thuê từ ngày 18/7/2019 đến ngày 21/7/2019, giá thuê là 600.000đ/ngày. Sau đó anh T giao xe ô tô BKS 29A- 97218 và các giấy tờ xe bản phô tô cho Th. Sau khi nhận xe ô tô, Th đem xe đến gặp anh Trương Quang Ch, sinh năm 1987, ở Tiền Ch5, PY, Vĩnh Phúc để cầm cố xe vay 70.000.000đ, Th nói dối là xe Th mua lại nhưng chưa kịp làm thủ tục sang tên. Do biết Th là cán bộ Công an nên anh Ch tin tưởng nhận cầm cố xe ô tô BKS: 29A- 97218 và đưa cho Th 70.000.000đ mà không viết giấy tờ gì và cũng không thỏa thuận gì về tiền lãi, sau khi nhận tiền, Th tiêu sài cá nhân hết. Hết thời hạn thuê xe nhiều lần anh T yêu cầu trả xe nhưng Th không trả nên đến ngày 08/11/2019 anh T đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Công an thành phố VY.

Ngày 25/12/2019, Cơ quan Công an thành phố VY đã tạm giữ từ anh Trương Quang Ch chiếc xe ô tô BKS 29A- 97218; 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 29A- 972.18. Ngày 26/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố VY đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe ô tô trên. Ngày 27/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố VY kết luận: Trị giá chiếc xe ô tô BKS 29A-972.18 là 250.000.000 VNĐ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/01/2020 Cơ quan Công an thành phố VY đã trả cho anh Nguyễn Trọng T xe ô tô BKS: 29A – 972.18. Sau khi nhận lại tài sản anh T không yêu cầu Th phải bồi thường về dân sự. Đối với anh Trương Quang Ch yêu cầu Th bồi thường số tiền là 70.000.000đ, Th đồng ý bồi thường cho anh Ch số tiền trên nhưng hiện Th không có tài sản gì nên hứa sau này sẽ bồi thường sau.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Trọng T giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Kim Th (bản in màu ép Plattic). Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Kim Th được cấp giấy phép lái xe, tuy nhiên Th đã làm mất, nên Th đã in màu giấy phép lái xe từ ảnh trong điện thoại. Khi thuê xe Th có nói với anh T là bản in và anh T cũng nhận thức được là bản in màu nhưng do tin tưởng Th là cán bộ Công an nên anh T vẫn đồng ý cho Th thuê xe

ô tô. Vì vậy hành vi của Nguyễn Kim Th không cấu thành tội Sử dụng giấy tờ giả nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với những người liên quan: Chị Vũ Thị Th Ng, anh Trương Quang Ch, anh Phí Văn Tr, anh Vũ Việt H và anh Trần Ngọc H. Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố và mua xe, chị Ng, anh Ch, anh Tr, anh H và anh H không biết là tài sản do Nguyễn Kim Th lừa đảo chiếm đoạt mà có nên hành vi của chị Ng, anh Ch, anh Tr, anh H và anh H không cấu thành tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự.

Đối với chị Vũ Thị Th Ng, anh Phí Văn Tr, anh Trương Quang Ch là người đã nhận cầm cố xe ô tô từ Nguyễn Kim Th khi không đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe, không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu. Hành vi trên đã vi phạm Điểm d, e, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc sẽ có văn bản đề nghị Công an huyện BX xử lý hành chính đối với Vũ Thị Th Ng, đề nghị Công an huyện TD xử lý hành chính đối với Phí Văn Tr, đề nghị Công an thành phố Phúc Yên xử lý hành chính đối với Trương Quang Ch.

Đối với anh Nguyễn Quốc H1 là người đã giới thiệu cho Nguyễn Kim Th đến gặp anh Nguyễn Minh L để thuê xe; chị Phí Văn A là người đã giới thiệu cho Nguyễn Kim Th cầm cố xe cho ông Phí Văn Tr, tuy nhiên anh H1 và chị Văn A đều không biết mục đích chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Kim Th, hơn nữa cũng không được hưởng lợi gì, nên hành vi của anh H1 và chị Văn A không đồng phạm với Th về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Kim Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Th từ 13 năm đến 14 năm tù.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc Nguyễn Kim Th phải bồi thường cho anh Trương Quang Ch số tiền 70.000.000đ.



- Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho anh Lại Hồng T 03 xe ô tô, anh Nguyễn Minh L 01 xe ô tô và anh Nguyễn Trọng T 01 xe ô tô là hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, điều luật như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố đối với bị cáo, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo ở mức dưới khung hình phạt của điều luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Với thủ đoạn gian dối giả vờ thuê xe ô tô để làm phương tiện đi lại, sau đó đem đi bán và cầm cố, trong khoảng thời gian từ 01/8/2018 đến 19/7/2019, Nguyễn Kim Th đã chiếm đoạt 5 chiếc xe ô tô với tổng trị giá tài sản là 1.290.000.000đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 20/7/2018, Nguyễn Kim Th thuê xe ô tô BKS: 88A – 143.25 của anh Lại Hồng T, sau đó cầm cố chiếc xe trên cho chị Vũ Thị Th Ng để lấy số tiền 70.000.000đ. Ngày 01/8/2018 sau nhiều lần anh T yêu cầu trả xe, Th đã tiếp tục thuê xe ô tô BKS: 88A – 189.85 của anh Lại Hồng T, sau đó đem chiếc xe này đến cầm cố cho chị Ng rồi lấy xe ô tô BKS: 88A – 143.25 về trả cho anh Lại Hồng T. Kết luận định giá tài sản xác định giá trị xe ô tô BKS: 88A – 189.85 là 280.000.000đ.

Vụ thứ hai: Ngày 18/10/2018, Nguyễn Kim Th thuê xe ô tô BKS: 88A – 081.76 của anh Lại Hồng T, sau đó đem bán chiếc xe trên cho anh Vũ Việt H

với giá là 200.000.000đ, anh H đưa trước cho Th 100.000.000đ, số tiền còn lại hai bên thỏa thuận khi nào làm xong giấy tờ xe thì anh H trả nốt. Kết luận định giá tài sản xác định giá trị xe ô tô BKS: 88A – 081.76 là 230.000.000đ.

Vụ thứ ba: Ngày 10/6/2019, Nguyễn Kim Th thuê xe ô tô BKS: 88A – 143.25 của anh Lại Hồng T, sau đó Th đem chiếc xe trên bán cho anh Trần Ngọc H lấy số tiền 300.000.000đ. Kết luận định giá tài sản xác định giá trị xe ô tô BKS: 88A – 143.25 là 420.000.000đ.

Vụ thứ tư: Ngày 01/6/2019, Nguyễn Kim Th thuê xe ô tô BKS: 88A – 254.26 của anh Nguyễn Minh L, sau đó Th đem chiếc xe trên cầm cố cho anh Phí Văn Tr lấy số tiền 60.000.000đ. Kết luận định giá tài sản xác định giá trị xe ô tô BKS: 88A – 254.26 là 110.000.000đ.

Vụ thứ năm: Ngày 18/7/2019, Nguyễn Kim Th thuê xe ô tô BKS: 29A – 972.18 của anh Nguyễn Trọng T, sau đó Th đem chiếc xe trên cầm cố cho anh Trương Quang Ch lấy số tiền 70.000.000đ. Kết luận định giá tài sản xác định giá trị xe ô tô BKS: 29A – 972-18 là 250.000.000đ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Kim Th đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự như sau:

"4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a. Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên".

[4] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân ảnh hưởng tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; năm 2015 bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, với số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn nên

không có căn cứ để xem xét xử phạt bị cáo ở mức án dưới khung hình phạt như người bào Cha cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử.

[5] Đối với những người liên quan: Chị Vũ Thị Th Ng, anh Trương Quang Ch, anh Phí Văn Tr, anh Vũ Việt H và anh Trần Ngọc H. Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố và mua xe, chị Ng, anh Ch, anh Tr, anh H và anh H không biết là tài sản do Nguyễn Kim Th lừa đảo chiếm đoạt mà có nên hành vi của chị Ng, anh Ch, anh Tr, anh H và anh H không cấu thành tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự là có căn cứ.

Đối với chị Vũ Thị Th Ng, anh Phí Văn Tr, anh Trương Quang Ch là người đã nhận cầm cố xe ô tô từ Nguyễn Kim Th khi không đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe, không có giấy ủy quyền của chủ sở hữu. Hành vi trên đã vi phạm Điều d, e, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc sẽ có văn bản đề nghị Công an huyện BX xử lý hành chính đối với Vũ Thị Th Ng, đề nghị Công an huyện TD xử lý hành chính đối với Phí Văn Tr, đề nghị Công an thành phố PY xử lý hành chính đối với Trương Quang Ch.

Đối với anh Nguyễn Quốc H1 là người đã giới thiệu cho Nguyễn Kim Th đến gặp anh Nguyễn Minh L để thuê xe; chị Phí Vân A là người đã giới thiệu cho Nguyễn Kim Th cầm cố xe cho ông Phí Văn Tr. Tuy nhiên, anh H1 và chị Vân A đều không biết mục đích chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Kim Th, hơn nữa cũng không được hưởng lợi gì, nên hành vi của anh H1 và chị Vân A không đồng phạm với Th về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Kim Th đã trả cho chị Vũ Thị Th Ng số tiền là 70.000.000đ, chị Ng đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự.

Ngày 09/8/2019, Nguyễn Kim Th đã bồi thường cho anh Vũ Việt H số tiền 90.000.000đ, sau khi nhận số tiền trên anh H không yêu cầu Th phải bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000đ.

Ngày 01/01/2020, ông Nguyễn Kim Ch5 (bố đẻ Nguyễn Kim Th) đã bồi thường cho anh Trần Ngọc H số tiền 50.000.000đ. Sau khi nhận số tiền trên, anh H không yêu cầu Th phải bồi thường số tiền còn lại là 250.000.000đ và ông Ch5 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Đối với số tiền 60.000.000đ anh Phí Văn Tr đưa cho Th khi nhận cầm cố xe ô tô BKS: 88A – 254.26, anh Tr không yêu cầu Th phải trả lại.

Sau khi nhận lại tài sản anh T không yêu cầu Th phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với những Tr hợp trên.

Đối với anh Trương Quang Ch yêu cầu Th bồi thường số tiền là 70.000.000đ, Th đồng ý bồi thường cho anh Ch số tiền trên nên cần buộc Nguyễn Kim Th phải bồi thường cho anh Trương Quang Ch số tiền 70.000.000đ.

[6] Về vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho anh Lại Hồng T 03 xe ô tô, anh Nguyễn Minh L 01 xe ô tô và anh Nguyễn Trọng T 01 xe ô tô là hợp pháp.

[7] Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Kim Th 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/10/2019.

Căn cứ Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim Th phải trả cho anh Trương Quang Ch 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Xác nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho anh Lại Hồng T 03 xe ô tô, anh Nguyễn Minh L 01 xe ô tô và anh Nguyễn Trọng T 01 xe ô tô là hợp pháp.

Kể từ ngày anh Trương Quang Ch có đơn đề nghị thi hành án đối với Nguyễn Kim Th, Th chưa trả được số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo

Nguyễn Kim Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS + Tòa hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Văn Thái**

